

## KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

### Hội Thứ IV

#### QUYỂN 538

##### Phẩm 1: ĐIỀU HẠNH (1)

Tôi nghe như vậy:

Một thời Đức Thế Tôn ở núi Thấu phong, thành Vương xá, cùng chúng Đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc A-la-hán các lậu đã hết, không còn phiền não, được tự tại hoàn toàn, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như con ngựa khôn đã thuần thục; cũng như rồng chúa, việc đáng làm đã làm, đã viên mãn việc phải viên mãn, bỏ các gánh nặng, đạt được lợi mình, dứt các kết sử, chánh trí giải thoát, đạt được tự tại, rốt ráo đệ nhất, trừ A-nan còn bậc hữu học, Cụ thọ Thiện Hiện làm Thượng thủ.

Bấy giờ Phật bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Ông hãy dùng biện tài vì chúng Đại Bồ-tát, giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo, trao truyền, làm cho các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo.

Khi đó, Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Hôm nay Thiện Hiện có phải dùng sức của mình, vì chúng Đại Bồ-tát giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay nhờ sức oai thần của Như Lai?”

Nhờ oai thần của Phật, Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền nói với Cụ thọ Xá-lợi Tử:

–Đệ tử của Thế Tôn nào dám giảng thuyết chỉ bày. Tất cả đều là nhờ oai thần của Như Lai. Vì sao? Thừa Tôn giả Xá-lợi Tử, trước tiên, Phật giảng thuyết, mở bày chỉ rõ pháp yếu cho người khác, người ấy y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học cho đến, chứng đắc thật tánh các pháp; sau đó lại giảng thuyết, mở bày chỉ rõ cho người khác. Nếu không trái ngược pháp tánh, đều là nhờ oai thần của Như Lai gia bị cũng thuộc về hạng đã chứng pháp tánh. Do đó, nay tôi sẽ giảng thuyết mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền, làm cho họ mau được rốt ráo, đều là nhờ Phật lực, chẳng phải biện tài của mình làm được việc đó.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Ngài dạy con giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, trao truyền họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo.

Bạch Thế Tôn, gọi là Bồ-tát, vậy với khái niệm nào gọi là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, con không thấy có pháp nào có thể gọi là Đại Bồ-tát. Cũng không thấy có pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn, con đối với Bồ-tát và pháp của Bồ-tát chẳng thấy, chẳng đắc; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy, chẳng đắc. Vậy thì làm sao con có thể giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn, vậy con dùng những Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào để giảng

dạy trao truyền cho những chúng Đại Bồ-tát nào để họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe những lời như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, đúng như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trụ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho được hoàn toàn, thì đó chính là dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo, cũng gọi là giảng thuyết mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho họ.

Lại nữa bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế, nghĩa là chẳng chấp trước tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm chẳng phải tánh của tâm, bản tánh vốn tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, có phải có cái tánh của tâm chẳng phải tâm chẳng?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

–Tánh của tâm chẳng phải tâm, hoặc có, hoặc không, có thể nắm bắt được chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

–Thưa Tôn giả Thiện Hiện, không!

Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

–Tánh của tâm chẳng phải tâm hoặc có, hoặc không, đã chẳng thể nắm bắt được thì tại sao lại hỏi có phải có tánh của tâm chẳng phải tâm chẳng?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tâm chẳng phải là tánh của tâm là gì?

Thiện Hiện đáp:

–Nếu không biến hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm, chẳng phải là tánh của tâm.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời Tôn giả nói! Đức Phật nói Tôn giả trụ định vô tránh là bậc đệ nhất, thật đúng như lời Phật dạy Đại Bồ-tát nào nghe lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, thì nên biết đối với sự mong cầu là quả vị Giác ngộ cao tột tâm không thoái chuyển.

Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải là tánh của tâm như thế thì nên biết không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ nào siêng năng tu học các bậc của Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, hoặc bậc Bồ-tát thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì đọc tụng, tinh tấn tu học, dùng phương tiện thiện xảo làm cho sự tu hành mau được rốt ráo. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã nói hết tất cả các pháp nên tu học.

Đại Bồ-tát nào cầu quả vị Giác ngộ cao tột, muốn tu hành các hạnh Bồ-tát một cách chân chánh, muốn thành tựu phương tiện thiện xảo và các pháp Phật thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đã nói hết tất cả pháp mà các Đại Bồ-tát cần nên tu học. Đại Bồ-tát nào có thể đối với kinh này siêng năng tu học thì chắc chắn sẽ chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả sự mong cầu đều được đầy đủ.

Bấy giờ Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không

thấy sự thật; con quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không thấy sự thật. Vậy sẽ vì các Đại Bồ-tát nào mà giảng thuyết, mở bày chỉ rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào? Dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát nào làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn, con quán Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa này chỉ có giả danh, không biết, không đắc, không thấy sự thật, nhưng trong ấy nói có Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên con sinh hồ nghi.

Bạch Thế Tôn, tên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Bồ-tát đều không quyết định và không chỗ trụ. Vì sao? Vì hai tên như thế đều không có. Pháp không có thì không định và không trụ.

Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà tâm không chìm đắm, không thoái lui, không kinh, không sợ, tin hiểu sâu sắc, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, luôn không xa lìa, dùng không chỗ làm phương tiện, an trụ vào bậc Bồ-tát không thoái chuyển.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nên trụ sắc; cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ vào sắc thì làm theo sắc hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng làm theo thọ, tưởng, hành, thức hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chẳng phải làm theo hành mới có thể thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không tu tập được. Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không tu tập được thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn. Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn thì không thể chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nếu đối với trí Nhất thiết trí không thể chứng đắc thì không thể nhiếp hóa hữu tình cần nhiếp hóa.

Vì vậy, không nên tiếp nhận các sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể tiếp nhận. Thọ, tưởng, hành, thức đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể tiếp nhận. Vì sắc không thể tiếp nhận nên chẳng phải sắc. Vì thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể tiếp nhận nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể tiếp nhận nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì đó gọi là Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp giữ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, quyết định không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác; cũng không chấp giữ trí Nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí này cũng chẳng phải chấp tướng tu đắc. Tất cả sự chấp tướng đều là phiền não. Người nào chấp tướng tu đắc trí Nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân đối với trí Nhất thiết trí không nên tin hiểu. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tin hiểu mà hướng về Phật pháp, gọi là tùy tín hành, nhưng có thể đem chút phần trí quán tánh không của tất cả pháp, ngộ nhập trí Nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi không chấp tướng sắc; cũng không chấp tướng thọ, tưởng, hành, thức; chẳng phải dùng sự hỷ lạc quán thấy trí này, không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên trong quán thấy trí này; không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức bên ngoài quán thấy trí này; không dùng sắc, thọ, tưởng, hành, thức trong ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán thấy trí này.

Phạm chí Thắng Quân dùng các môn lìa tướng như thế đối với trí Nhất thiết trí tin hiểu sâu sắc, đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Phạm chí dùng môn lìa tướng

như thế đối với trí Nhất thiết trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không suy nghĩ các pháp không tướng.

Như vậy, Phạm chí này do sức thắng giải, đối với tất cả pháp không chấp, không xả, không đắc, không chứng. Bấy giờ Phạm chí tự tin hiểu, cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước, lấy chân pháp tánh làm định lượng.

Bạch Thế Tôn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát này đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng chấp giữ. Tuy đối với các pháp không chấp giữ nhưng nếu chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng thì nhất định không ở nửa chừng mà nhập Niết-bàn. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát như vậy, tuy không chấp trước mà vẫn thành tựu các sự nghiệp thù thắng.

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán sát như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa là gì? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy làm được việc gì?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát như thế. Nếu pháp không có, chẳng thể nắm bắt được thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong cái không có, gạn hỏi cái gì?

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào đối với việc như thế, khi quán sát kỹ, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh không sợ, đó là không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí Nhất thiết trí lìa tự tánh trí Nhất thiết trí; thì do duyên gì để biết các Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các sắc lìa tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lìa tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa; trí Nhất thiết trí lìa tự tánh trí Nhất thiết trí; tự tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa tự tướng; tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lìa tự tánh; tướng cũng lìa tự tướng, tự tướng cũng lìa tướng; tướng cũng lìa tướng, tự tướng cũng lìa tự tướng; tướng năng cũng lìa tướng sở, tướng sở cũng lìa tướng năng; tướng năng cũng lìa tướng năng, tướng sở cũng lìa tướng sở.

Đại Bồ-tát nào có thể như thật biết nghĩa như thế thì thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì có mau thành tựu trí Nhất thiết trí không?

Thiện Hiện đáp rằng:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì sẽ mau thành tựu trí Nhất thiết trí. Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sinh diệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì tiến gần trí Nhất thiết trí.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nào hành sắc, là hành tướng; hoặc hành tướng của sắc, là hành tướng; hoặc hành tướng vô tướng của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự sinh của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự diệt của sắc, là hành tướng;

hoặc hành sự hoại của sắc, là hành tướng; hoặc hành sự không của sắc, là hành tướng; hoặc bảo, ta có thể hành, là hành tướng; hoặc bảo, ta là Bồ-tát có thể có chỗ hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở đắc, là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức là hành tướng; hoặc hành tướng thọ, tướng, hành, thức tướng, là hành tướng; hoặc hành tướng vô tướng của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự sinh của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự diệt của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành sự hoại của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc hành không của thọ, tướng, hành, thức, là hành tướng; hoặc bảo ta có thể hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở hành, là hành tướng; hoặc bảo ta là Bồ-tát có thể có sở đắc, là hành tướng; hoặc nghĩ ai có thể hành như thế là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là hành tướng. Nên biết, Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo, tuy có thực hành nhưng chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát phải hành thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

–Các Đại Bồ-tát nào không hành sắc, không hành tướng của sắc, không hành tướng vô tướng của sắc, không hành sinh của sắc, không hành diệt của sắc, không hành hoại của sắc, không hành không của sắc, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nào không hành thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng vô tướng của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự sinh của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự diệt của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự hoại của thọ, tướng, hành, thức; không hành sự không thọ, tướng, hành, thức, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát không chấp hành, không chấp chẳng hành, không chấp hành cũng chẳng hành, không chấp chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, không thể hành theo, không thể nắm giữ, xa lìa tánh tướng. Đó gọi là các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không chấp giữ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận; nhất định không giống với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì sẽ mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật nên bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì nên biết đã được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ hiện tiền thọ ký. Các Đại Bồ-tát này tuy trụ định này nhưng không thấy có định này, cũng không chấp cái tên của định này, cũng không nghĩ: “Ta đã, đang, sẽ nhập định này”; cũng không nghĩ: “Chỉ có ta mới có thể nhập định này, chẳng phải những người khác có thể tư duy phân biệt như thế. Nhờ oai lực của định này nên tất cả đều không phát sinh.”

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào nhờ trụ định này rồi có phải đã được chư Phật Thế Tôn ở quá khứ hiện tiền thọ ký, thì Đại Bồ-tát này có thể chỉ rõ định như thế chẳng?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, không! Vì sao? Vì thiện nam ấy đối với định như thế sẽ không hiểu, không tướng.

Xá-lợi Tử hỏi:

–Cụ thọ cho rằng, các thiện nam kia đối với định như thế sẽ không hiểu, không tưởng chẳng?

Thiện Hiện trả lời:

–Nhất định là các thiện nam kia đối với định như thế không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì các định như thế đều không có, nên thiện nam kia đối với định như thế không hiểu không tưởng. Các định như thế, đối với tất cả pháp cũng không hiểu không tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có.

Khi đó, Thế Tôn khen Thiện Hiện

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Vì vậy, ta nói ông là bậc thứ nhất trụ định vô tránh. Ông nhờ thần lực của Như Lai gia bị nên nói được như thế. Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát nào muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nào học được như vậy mới gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách chân chánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như thế, thì có gọi là học một cách chân chánh không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như thế thì gọi là học một cách chân chánh, vì dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào có thể học như thế thì có dùng vô sở đắc làm phương tiện chẳng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát nào khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, dùng vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát học với pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát chẳng học với pháp nào. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử, như kẻ phàm phu ngu muội đã chấp, chẳng phải tất cả pháp có như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì các pháp có như thế nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như không có, như vậy mà có. Nếu đối với pháp không có như thế không hiểu rõ được thì gọi là vô minh. Kẻ phàm phu ngu muội đối với tất cả pháp không có tánh có, bị sức mạnh vô minh tham ái làm tăng trưởng, phân biệt chấp trước hai bên đoạn và thường. Vì vậy, không biết, không thấy tánh không có của các pháp, nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên mới sinh chấp trước, do chấp trước nên phân biệt tánh không có của các pháp. Do đó, đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp không thấy, không biết nên phân biệt có đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Do phân biệt nên đắm trước danh sắc. Vì đắm trước danh sắc nên phân biệt, chấp trước pháp không có. Vì phân biệt chấp trước pháp không có nên đối với đạo như thật không biết, không thấy, không thể ra khỏi ba cõi sinh tử, không tin pháp chân thật, không hiểu thật tế. Vì vậy, nên đọa trong số phàm phu, do đó chúng Đại Bồ-tát đối với tánh tướng của pháp hoàn toàn không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, khi học như thế, các Đại Bồ-tát có học trí Nhất thiết trí chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát cũng không cầu học trí Nhất thiết trí. Nhưng khi học như vậy, các Đại Bồ-tát dù không học gì nhưng gọi là học trí Nhất thiết trí một cách chân chánh, có thể gần trí Nhất thiết trí, mau được thành tựu trí Nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, giả sử có người nào đến hỏi như vậy: “Các người huyễn hóa nếu có tu học trí Nhất thiết trí thì họ có thể gần gũi trí Nhất thiết trí và mau thành tựu trí Nhất thiết trí chăng?” Khi con bị hỏi như vậy, phải đáp thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện;

–Ta hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Huyễn hóa cùng với sắc có khác nhau chăng? Huyễn hóa cùng với thọ, tưởng, hành, thức có khác nhau chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Huyễn hóa không khác sắc, sắc không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là sắc, sắc tức là huyễn hóa. Huyễn hóa không khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là huyễn hóa.

Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Trong năm thủ uẩn; có khởi tướng các tướng, đặt bày lời nói, giả danh Đại Bồ-tát chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cầu đến quả vị Giác ngộ cao tột, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả đều như sự học của người huyễn hóa. Vì sao? Vì huyễn hóa tức là năm thủ uẩn. Vì sao? Vì ta nói năm uẩn, sáu căn như nhãn... đều như huyễn hóa, đều không thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe thuyết như thế thì đâu không kinh sợ thoái lui?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như thế thì tâm liền kinh sợ thoái lui. Còn nếu được gần bạn lành, dù nghe thuyết lời này nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thoái lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hạng người nào gọi là bạn ác của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Bạn ác của các Đại Bồ-tát là những ai dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho xa lìa Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho xa lìa sự mong cầu trí Nhất thiết trí, làm cho học chấp tướng, sách vở của thế tục làm cho học kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Lại không nói việc ma, lỗi ma, làm cho sự tu học không thành tựu được. Đó gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, hạng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạn lành của các Đại Bồ-tát là những người dạy bảo, trao truyền cho chúng Đại Bồ-tát làm cho tu học Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho tu học sự mong cầu trí Nhất thiết trí, làm cho xa lìa sự chấp tướng, sách vở của thế tục, làm cho xa lìa kinh pháp của Thanh văn, Độc giác, hay nói việc ma, lỗi ma, làm cho họ hiểu biết phương tiện xả bỏ, để việc tu học mau được thành tựu. Đó gọi là bạn lành của Bồ-tát hướng dẫn đến đạo Đại thừa, trang nghiêm bằng đại thế nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, gọi là Đại Bồ-tát, như vậy nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Học tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; hiểu biết tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; cầu chứng quả vị Giác ngộ cao tột, làm lợi ích cho hữu tình là nghĩa của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Bồ-tát do duyên nào gọi là Ma-ha-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì các Đại Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình là bậc Thượng thủ, nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho đoạn trừ kiến chấp ngã, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sinh mạng kiến chấp chủ thể luân hồi, kiến chấp có, kiến chấp không có, kiến chấp đoạn, kiến chấp thường, kiến chấp thân và các loại kiến chấp khác. Y cứ vào nghĩa này, gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì muốn chứng đắc trí Nhất thiết trí nên phát tâm Bồ-đề và tâm vô lậu, tâm cao tột, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác... đối với các tâm như thế, đều không chấp trước, do nghĩa đó gọi là Ma-ha-tát. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí là chân vô lậu, không đọa vào ba cõi. Tâm cầu trí Nhất thiết trí cũng là chân vô lậu, không đọa vào ba cõi. Đối với tâm như thế, không nên chấp trước. Vì vậy, nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Do nhân duyên nào đối với tâm như thế không chấp trước?

Thiện Hiện đáp;

–Các tâm như thế, không có tánh của tâm nên không chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

– Tâm ấy có phải là có tánh chẳng phải tâm, là tánh của tâm chẳng?

Thiện Hiện hỏi Xá-lợi Tử:

– Tánh chẳng phải tâm này, hoặc có, hoặc không, có thể nắm bắt được chẳng?

Xá-lợi Tử đáp:

– Thưa Tôn giả Thiện Hiện, không!

Thiện Hiện trả lời:

– Tánh chẳng phải tâm này hoặc có, hoặc không, cũng không đã chẳng thể nắm bắt được. Vậy tại sao ông lại hỏi tâm ấy có phải có tánh chẳng phải tâm chẳng?

Khi đó, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

– Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy! Phật nói Tôn giả trụ định vô tránh là bậc nhất. Thật đúng như lời bậc Thánh nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát do nghĩa này nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép!

Phật bảo Mãn Từ Tử:

– Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử thưa:

– Bạch Thế Tôn, do các Đại Bồ-tát vì sự lợi ích cho tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức, phát tâm hướng đến Đại thừa, nương nơi Đại thừa, nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, theo lời Ngài dạy, các Đại Bồ-tát mặc giáp đại công đức. Vậy ngang mức độ nào nói là các Đại Bồ-tát mặc giáp đại công đức?

Phật bảo Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ta nên độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nhập Vô dư y Bát-niết-bàn, mặc dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như thế đều nhập Vô dư y Bát-niết-bàn nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết-bàn.” Vì sao? Vì các pháp tánh của các pháp là như vậy. Ví như nhà ảo thuật, hay học trò của ông, ở ngã tư đường hóa ra vô số người, tàn hại lẫn nhau. Ý ông nghĩ sao? Trong đó có thật sự tàn hại lẫn nhau đến nỗi làm chết, bị thương chẳng?

Thiện Hiện thưa:

– Bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

– Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy. Dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nhập cảnh giới Vô dư y Bát-niết-bàn như thế, nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy mà không kinh, không sợ, cũng không thoái lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại công đức.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

– Bạch Thế Tôn, như theo con hiểu nghĩa Phật dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết, đó là mặc áo giáp đại công đức.

Phật bảo Thiện Hiện:

– Đúng vậy, đúng vậy! Các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp công đức, nên biết đó là mặc áo giáp đại công đức. Vì sao? Vì trí Nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc áo giáp công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, vì nhân duyên nào mà trí Nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác? Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình kia nên mặc áo giáp công đức?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Vì các tác giả đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, theo con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở. Chân như của sắc không buộc, không mở; chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

–Tôn giả nói sắc không buộc, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở; chân như của sắc không buộc, không mở; chân như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

–Vậy các sắc nào là không buộc, không mở? Những thọ, tưởng, hành, thức nào là không buộc, không mở? Những chân như nào của sắc không buộc, không mở? Những chân như nào của thọ, tưởng, hành, thức không buộc, không mở?

Thiện Hiện đáp:

–Tôi nói sắc như người huyễn hóa, không buộc, không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như người huyễn hóa, cũng không buộc, không mở. Nói chân như của sắc như người huyễn hóa, không buộc, không mở. Nói chân như của thọ, tưởng, hành, thức như người huyễn hóa, cũng không buộc, không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức và chân như kia đều không có nên không buộc, không mở, vì xa lìa nên không buộc, không mở, vì vắng lặng nên không buộc, không mở, vì không tướng nên không buộc, không mở, vì không tác nên không buộc, không mở, vì không sinh diệt nên không buộc, không mở, vì không nhiễm tịnh nên không buộc, không mở.

Đó gọi là Đại Bồ-tát hưởng đến Đại thừa mặc áo giáp công đức.

Khi đó, Mãn Từ Tử nghe nói như thế, vui mừng, tin thọ, lặng thanh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát mặc giáp công đức, hưởng đến Đại thừa, nương vào Đại thừa; vậy thế nào gọi là Đại thừa? Đến đâu mới nói hưởng tới Đại thừa? Đại thừa như vậy từ đâu đến và trụ vào chỗ nào? Đại thừa như thế trụ vào đâu? Ai nương nơi Đại thừa như thế mà ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại thừa nghĩa là vô lượng, vô số khái niệm, vô biên công đức hợp thành. Ông hỏi: “Đến đâu mới nói hưởng tới Đại thừa”? Thiện Hiện nên biết, Đại Bồ-tát nào siêng tu Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ địa Bồ-tát này đến địa Bồ-tát khác, đến đây mới gọi là hưởng đến Đại thừa.

Kế đến, ông hỏi: “Đại thừa từ chỗ nào ra và trụ vào chỗ nào”? Thiện Hiện nên biết, Đại thừa như thế từ trong ba cõi mà ra và trụ vào trí Nhất thiết trí. Nhưng dùng không hai làm phương tiện nên không ra, không trụ.

Câu hỏi kế tiếp: “Đại thừa như thế là trụ vào đâu”? Thiện Hiện nên biết, Đại thừa như thế hoàn toàn không chỗ trụ. Vì tất cả pháp đều không chỗ trụ nên Đại thừa này trụ nơi không chỗ trụ.

Câu cuối cùng ông hỏi: “Ai nương vào Đại thừa này mà ra”? Thiện Hiện nên biết, không có ai nương vào Đại thừa này mà đi ra cả. Vì sao? Vì thừa được nương hoặc nương nơi thừa, do đây, vì đây, hoặc nơi, hoặc lúc đều không có, đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp đều không có, đều chẳng thể nắm bắt được. Trong đó, pháp nà nương vào pháp nào mà ra, mà đến, trụ vào chỗ nào mà nói là nương?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, với Đại thừa thì Đại thừa là tối tôn, tối thắng vượt tất cả, Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian. Đại thừa như thế sánh bằng hư không.

Ví như hư không có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại như hư không không đến, không đi, không trụ, không thể thấy, Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, không thể thấy.

Lại như hư không, phía trước, sau, giữa đều chẳng thể nắm bắt được. Đại thừa cũng vậy, phía trước, sau, giữa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Đại thừa như thế rất tôn quý, thù thắng, ngang bằng hư không, dung nạp được tất cả, không động, không trụ, ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời, nên gọi là Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói! Đại thừa của Bồ-tát đầy đủ vô biên công đức như thế.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, trước kia Ngài đã dạy Đại đức Thiện Hiện giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, nhưng nay vì sao Ngài lại nói Đại thừa?

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, từ trước đến nay con đã nói các nghĩa của Đại thừa đâu có trái vượt với Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

–Từ trước đến nay ông đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có chỗ nào trái vượt. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát khoảng trước chẳng thể nắm bắt được, khoảng sau chẳng thể nắm bắt được, không giữa chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì sắc vô biên nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên, nên biết Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa bạch Thế Tôn, chính nơi sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được; chính nơi thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được. Là sắc, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được, lià thọ, tưởng, hành, thức, Đại Bồ-tát không có chẳng thể nắm bắt được.

Như vậy, bạch Thế Tôn, con đối với tất cả pháp này, dùng tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Đại Bồ-tát hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; tìm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; tìm trí Nhất thiết trí cũng hoàn toàn không thấy, rốt ráo chẳng thể nắm bắt được. Vậy thì làm sao bảo con có thể dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo, nghĩa là mau chứng đắc trí Nhất thiết trí?

Lại nữa bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói ngã... hoàn toàn không sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Trong đây hoàn toàn chẳng sinh là gì? Nếu hoàn toàn chẳng sinh thì chẳng gọi là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn chẳng sinh là gì? Nếu hoàn toàn chẳng sinh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, sắc là Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được. Thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát, chẳng thể nắm bắt được. Cái chẳng thể nắm bắt được này cũng chẳng thể nắm bắt được. Con đối với tất cả pháp như thế, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Bồ-tát đều chẳng thể nắm bắt được vậy thì sẽ dùng những pháp nào để dạy, dùng những pháp nào để tu? Ở những chỗ nào, lúc nào và sẽ chứng những pháp gì?

Lại nữa bạch Thế Tôn, Đức Thế Tôn chỉ có giả danh, tất cả Bồ-tát chỉ có giả danh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có giả danh. Như nói ngã... hoàn toàn chẳng sinh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh.

Sắc chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh là gì? Thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh là gì? Tự tánh các pháp chẳng thể nắm bắt được, cũng không thể sinh. Nếu pháp không tự tánh cũng không thể sinh và pháp không sinh này cũng không thể sinh, thì làm sao con có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn chẳng sinh mà dạy bảo, trao truyền cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh, làm cho họ đắc cứu cánh?

Bạch Thế Tôn, lìa pháp chẳng sinh, không có pháp nào có thể đắc, cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào nghe nói như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thoái lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp, lúc ấy Đại Bồ-tát đối với tất cả sắc, hoàn toàn vô sở đắc, không thọ, không chấp giữ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra là sắc; đối với tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều vô sở đắc, không thọ, không chấp giữ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra là thọ, tưởng, hành, thức.

Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, không sinh, không diệt; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, không sinh, không diệt.

Bạch Thế Tôn, sắc không sinh, không diệt, tức chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không sinh, không diệt, tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với không sinh, không diệt không hai, không hai phần. Vì sao? Vì pháp không sinh, không diệt chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải nhiều, chẳng phải khác. Vì vậy nên sắc cho đến thức không sinh, không diệt, tức chẳng phải sắc cho đến thức.

Bạch Thế Tôn, sắc không hai, tức chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không hai, tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn, sắc nhập pháp số không hai. Thọ, tưởng, hành, thức nhập pháp số không hai. Nếu nói sắc tức là nói pháp không hai. Nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nói pháp không hai.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Theo tôi tiếp thu ý nghĩa mà Tôn giả nói thì ngã và hữu tình... hoàn toàn chẳng sinh, sắc cho đến thức hoàn toàn chẳng sinh, chư Phật và Bồ-tát hoàn toàn chẳng sinh. Nếu như vậy thì do duyên gì mà Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn khó nhẫn?

Thiện Hiện trả lời:

–Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, chẳng phải tôi ở trong pháp không sinh kia cho là có Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình, tu trăm ngàn hạnh khổ khó hành, chịu đủ khổ lớn khó nhẫn. Nhưng các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tu vô lượng thứ hạnh khổ khó hành, nhưng đối trong ấy không tưởng hạnh khổ. Vì sao? Vì nếu đối với hạnh khổ, tưởng có hạnh khổ thì nhất định không thể làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình được. Nhưng các chúng Đại Bồ-tát dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với các hạnh khổ nên tưởng là hạnh vui; đối với hạnh khó làm, tưởng là dễ làm; đối với các hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình. Vì độ thoát họ nên phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, mới có thể vì vô số, vô lượng, vô biên hữu tình kia làm lợi ích lớn.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình rồi, suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa các khổ sinh tử, làm rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, thà bỏ thân mình mà không bỏ họ. Nhưng đối với sự khổ và hạnh khổ của hữu tình không khởi tưởng có sự khổ và hạnh khổ của họ. Lại suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa vô biên các khổ lớn. Giả sử có bị họ chém chặt thân ta ra làm trăm ngàn mảnh cũng quyết không thoái chuyển. Nhưng ở trong ấy không khởi tưởng hạnh khổ khó hành.

Lại nữa, thưa Tôn giả Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát nên suy nghĩ: Như tự tánh của ta đối với tất cả pháp, dùng tất cả loại, tất cả chỗ, tất cả thời... tìm cũng chẳng thể nắm bắt được. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, hoàn toàn không có, đều chẳng thể nắm bắt được. Nếu trụ vào tưởng này thì không thấy có hạnh khổ khó hành. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, làm những việc lợi ích lớn lao.

